

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18 – 5 – 2023

“V/v Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đệ

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quốc Trí

Ông Nguyễn Đông Hồ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc San là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 621/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2022. Về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 63/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Võ Ngọc B, sinh năm 1991 (Có mặt)

Địa chỉ cư trú: Khóm A, thị trấn B, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Trần Văn R, Sinh năm 1990 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Khóm D, thị trấn B, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 16 – 3 – 2021, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Võ Ngọc B trình bày:*

Về hôn nhân: Chị và anh Trần Văn R kết hôn vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Thời gian đầu chị và anh R chung sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống dẫn đến thường xuyên cãi nhau. Chị và anh R đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Nay xét thấy đời sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trần Văn R.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị và anh R có với nhau 02 người con gồm: Trần Ngọc Th, sinh ngày 29/10/2010 và Trần Đức Th1, sinh ngày 30/3/2013, hiện các con đang sống với chị. Sau khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Văn R, Tòa án đã tổng đạt Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và triệu tập anh R để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh R vắng mặt không lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Võ Ngọc B và anh Trần Văn R là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Trần Văn R có địa chỉ tại Khóm Đ, thị trấn B, huyện C, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố Tụng dân sự.

Tòa án đã triệu tập anh Trần Văn R hợp lệ để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh R vắng mặt không lý do. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước xét xử vắng mặt đối với anh R theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Võ Ngọc B và anh Trần Văn R kết hôn vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau nên đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử nhận thấy mâu thuẫn của chị B và anh R thực sự có xảy ra trong thời gian dài nhưng không thể hàn gắn được, chị B và anh R đã sống ly thân với nhau từ tháng 01 năm 2022 cho đến nay. Anh R đã được Tòa án thông báo về việc chị B yêu cầu ly hôn nhưng anh R không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải, không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị B, cho thấy anh R không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn giữa chị B và anh R đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị B đối với anh R là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Võ Ngọc B xác định chị B và anh R có 02 con chung gồm Trần Ngọc Th, sinh ngày 29/10/2010 và Trần Đức Th1, sinh ngày

30/3/2013 tính đến ngày xét xử sơ thẩm các cháu đã trên 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Tại Biên bản ghi nhận ý kiến ngày 15/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước đối với cháu Thế và cháu Thịnh thì các cháu trình bày nguyện vọng muốn được sống với mẹ là chị Võ Ngọc B. Xét thấy, đây là ý chí tự nguyện của các cháu và phù hợp với yêu cầu của chị B, từ khi ly thân cho đến nay các cháu do chị B trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định về đời sống, chị B có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con. Anh R được Tòa án thông báo về yêu cầu nuôi các con của chị B nhưng anh R không có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị B, giao các con chung Trần Ngọc Th và Trần Đức Th1 cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng. Anh R không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Chị Võ Ngọc B không yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị B xác định, chị B và anh R không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh R vắng mặt tại phiên tòa, anh R không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị B phải chịu theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường

vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Võ Ngọc B được ly hôn với anh Trần Văn R

Về con chung: Giao các con chung gồm Trần Ngọc Th, sinh ngày 29/10/2010 và Trần Đức Th1, sinh ngày 30/3/2013 cho chị Võ Ngọc B tiếp tục nuôi dưỡng. Anh Trần Văn R không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Võ Ngọc B phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008577 ngày 14/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước chị B đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh R không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị Võ Ngọc B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn R có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- Đương sự;
- UBND thị trấn Cái Nước, huyện Cái Nước;
- Lưu VP; HS.

Nguyễn Văn Đệ